

TRUYỀN BÀ

TUẦN BÁO CỦA TUỔI TRẺ RA NGÀY THỨ NĂM



BỔ, CÁI

Số 69

Truyện của THÂM-TÂM

18-2-43

Mỗi số 0\$15 — 3 tháng 1\$80 — 6 tháng 3\$75 — cả năm 7\$50
Mandat gửi ở: VŨ BÌNH LONG chủ nhà xuất-bán TÂN-ĐÂN, Hanoi

TRUYỀN BÁ

- Số 55 — Người giao chỉ của Thâm Tâm
— 56 — Một người mẹ của Hữu Mai
— 57 — Người bạn giang hồ của Vương Thanh dịch
— 58 — Thằng Bòm của Ngọc-Giao
— 59, 60 Giặc tàu bắt cóc của Lê Văn-Trương
— 61 — Con chuồn chuồn của Hoàng Văn-Đạt
— 62 — Lệ Ngọc của Phạm Đình-Đặng
— 63 — Lá thư của người mẹ của Phạm Bang-Cơ
— 64 — Hoàng-tử Nành của Hữu-Mai
— 65 — Lửa rừng của Ngọc-Giao
— 66 — Người bố già của Thiên-Kiều
— 67 — Khổng minh Việt-nam của Thanh-Khê
— 68 — Số 1ết (80 trang)

Số 70 ra ngày 25-2-43

CÁI MŨ LẠ ĐỜI

Người Bà Tư vốn nổi tiếng về tài kể truyện, vậy Truyền Bá không lẽ nào lại không cố tìm lấy một truyện thật hay của xứ đó để đem kể cho các em nghe.

Vũ Trọng-Đào, trong Truyền Bá số 70 ra ngày 25-2-1943 giới thiệu với các em một truyện trọn vẹn mà các em và cả người lớn nữa xem đều thích. Đó là truyện CÁI MŨ LẠ ĐỜI, phải, cái mũ lạ đời, có một không hai. Chính nó, cùng với cái gậy và quả lãn đã giúp cho gã Ma Den lập được nhiều kỳ công, làm cho nhiều người cảm động và hồi hộp nhất là đoạn chàng phải đi qua biển cả để tới Vạn An Vân.

Ở đó, một người đàn bà khóc và hai đứa trẻ bị hành hạ. Đó là những người nào? Và tại sao Ma Den lại tìm hết các phương cách để cứu họ đem về nước?

«Cái mũ lạ đời» là một truyện Ba Tư rất ly kỳ luyện cho các em tính mạo hiểm, biết quý mà lại biết khinh tiền bạc.

BỔ, CÁI

Truyện thứ nhì trong bộ GIÒNG MÁU SÔNG HỒNG

Tóm-tắt truyện thứ nhất, đề là
« NGƯỜI GIAO CHỈ » đã in trong
Truyền-Bá số 55 ra ngày 29-10-42

DỜI thái-cồ, về miền núi Tây-tạng có những bộ-lạc ở chia ra trong những hang đá lớn gọi là « động ». Ở một động kia, có một gã trẻ tuổi, hai ngón chân cái giao nhau, tên là Bổ, vì không chịu được sự uy-hiếp của trùm-trưởng, mới giết lão ấy mà lên thay quyền. Chẳng may lại gặp cái nạn những con dã-tượng khổng lồ chạy qua làm long rừng chuyển núi, dân-cư tan-tác cả. Bổ lạc đến ngọn một con sông, tìm cách xuôi theo giòng sông ấy xuống miền đông nam, tức là sông Hồng-hà bây giờ. Giữa đường, cứu một người con gái sắp bị thường luồng làm hại. Nàng xưng tên là Cái, rồi đưa Bổ về một chỗ có ngọn khói bốc lên...

NGỌN khói ở đằng xa, mỗi lúc một rõ.

Bố và Cái đã qua khỏi ngàn dâu thừa. Họ đi im lặng, thỉnh thoảng nhìn trộm nhau một cái. Nắng rực rỡ hoe vàng, nhuộm đậm thắm lên màu da trắng ngà, của người con gái. Gió thổi đôi mái tóc phơ phất ngang vai.

Cặp mắt sáng, má ửng hồng, Cái có vẻ ngượng nghịu, nhưng vui sướng vì thấy một sự lạ đã đến ở chân núi bên sông. Một người con trai mạnh khỏe, đẹp như một ông thần, từ đâu tới không biết, nhưng biết rằng vì thế mà Cái đã sống sót qua cái tai nạn thường-luồng ghê-gớm.

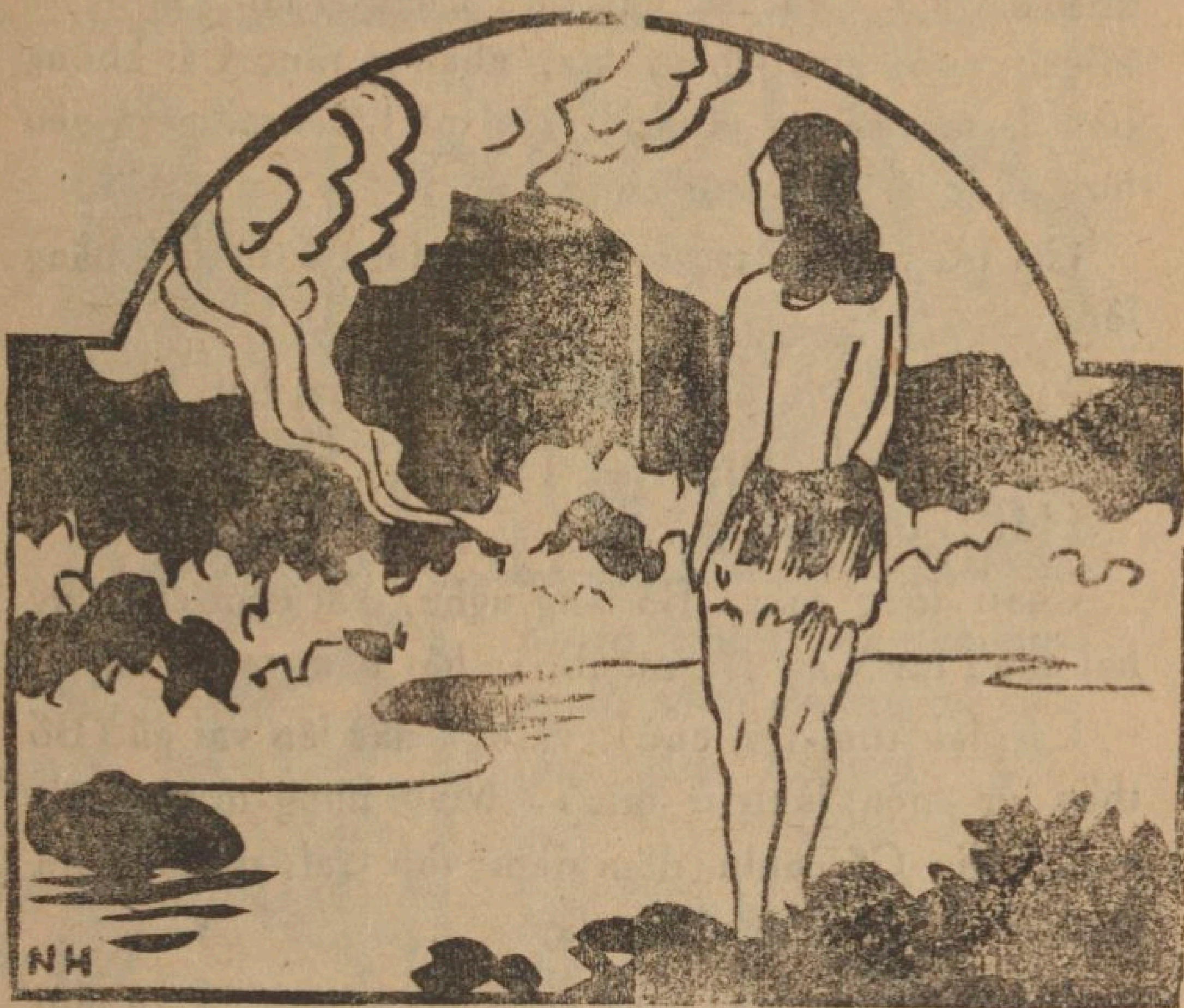
Những giọt nước còn đọng ở trên mình Cái đã se dần dần đi, làm cho da dẻ hồi lại sắc mịn thắm. Chỉ có mái tóc chưa khô, nhưng nhờ gội nước, càng thêm mượt mà. Bố nhìn ngơ-ngẩn, vì từ trước gã chưa trông thấy ai đẹp như thế bao giờ.

Bỗng có một tiếng hú nổi lên trong cảnh im-lìm, khiến người con trai sờ ngay bàn tay vào thanh thép của mình. Gã gườm-gườm cặp mắt.

Cái nhìn thấy vẻ dữ-tợn ấy, bèn vội xua-xua bàn tay và gạt cái bàn tay của Bố cho rời khỏi thanh thép sắc.

Tưởng như mọi bận, một kẻ khác động vào khí-giới của gã là có ý cướp lấy khí-giới ấy, Bố đánh mạnh vào cánh tay người con gái, và đẩy cho ngã xuống.

BỐ, CÁI



Ngọn khói lam vẫn tỏa lên man mác.

Cái đau lắm, gượng ngồi lên, tuy nhiên, vẫn nở một nụ cười, nhìn Bố với muôn vẻ dịu-dàng, âu-yếm, làm cho gã không thể nóng máu hơn được nữa.

Nhưng Bố vẫn không chịu nâng Cái đứng dậy. Từ trước, gã vẫn quen cái thói đánh người ta cho ngã rồi bỏ đấy-mà đi. Lần này, gã chưa đi, vì còn vương có cặp mắt xinh đẹp của Cái lưu giữ lại.

Cái lạng-vạng đứng lên, vịn vào bả vai của Bố, Bố toan hất ra. Nhưng thấy bàn tay người con gái

xoa êm-êm trên da gã, thì gã ngừng lại. Gã ngấm miệng cười tươi-thắm kia, nhận ra rằng Cái không phải là một kẻ mà gã phải... đánh! Cái mềm và yếu hơn gã, Cái như một bông hoa.

Cái trở về phía trước mặt, rồi dắt Bó đi. Bó bằng lòng.

Một tiếng hú nữa lại nổi. Cái chụm hai bàn tay lên miệng mà hú lại.

Hú... u... u-u-u....

Chau lòng mảy, Bó lắng nghe, rồi nắm chặt lấy hai cánh tay Cái, lắc mạnh, và hất hàm ra ý hỏi.

Cái lại tủm-tủm cười, và ngả đầu lên vai gã. Bó thấy sự hiền lành ở mình. Máu hung-tợn nguôi-nguôi đi. Gã nhìn đắm đắm vào Cái, rồi lại nhìn theo cánh tay nàng đang vẫy.

Ở phía trước mặt, bấy giờ cũng vừa hiện ra một người đàn bà giơ tay vẫy Cái. Nhưng người đàn bà hình như thấy Cái đi về cùng với một kẻ lạ, thì ngạc nhiên, mới quay gót chạy lẫn vào trong đám cây rậm mắt.

Cái bỗng tỏ ra vẻ băn-khoăn, lo ngại.

Bó thì hình như sắp gặp một việc chẳng lành gì. Gã đứng dừng lại, nhìn soi-mói đám cây rậm ở bên sườn núi. Ngọn khói lam vẫn tỏa lên, man-mác...

Ngay lúc ấy, từ bên kia những tảng đá to lớn, lổ nhổ kéo ra ngoài rặng cây một toán người, đi đầu là một lão râu đỏ như râu ngô. Người nào cũng che



Người nào cũng che nửa mình bằng da thú và cầm lăm lăm một cái gậy.

nửa mình bằng một tấm da thú và cầm lăm-lăm ở bàn tay một cái gậy-gộc. Người đàn-bà khi nầy chạy vụt lên trước để trở cho cả bọn cùng trông thấy Bố ở đằng

xa. Không biết họ nói những gì với nhau, và họ ra hiệu những gì với nhau. Chỉ thấy dáng bộ của họ đầy căm tức. Bởi vì thời ấy dân cư ở động nào chỉ thừa nhận có một bọn người chung sống trong động đó ; ngoài ra, một kẻ lạ lạc tới thì tất là một kẻ thù, một kẻ đi chiếm đất, phải đánh đuổi giết tróc ngay .

Bố cũng hiểu như vậy. Gã sức nhớ đến cái gậy .
đầu cầm đá nhọn, nhưng cái gậy ấy đã cầm xuống

ria sông để buộc con thuyền độc-mộc lại đó rồi. Lưỡi thép vài gang tay thì ngắn quá, không tiện chống lại với những gậy-gộc của một toán người hăm-hở kia.

Trong khi hai bên sắp sửa một chuyện đồ máu như vậy, thì Cái chạy sấn lên để đón đường người ở động mình. Một cánh tay giơ lên trời, làm giấu hòa giải, một tay xua đi xua lại, tỏ ý khuyên ngăn, Cái kêu lên mấy tiếng :

— Gươm ! Gươm ! Gươm !

Nhưng người đàn bà thét :

— Ớ Cái ! Cái ! Cái ! Ớ Cái !

Lão râu đỏ thì quát ầm lên, để cho những kẻ theo sau đồng thanh reo hò, xông tới chỗ Bô đang hoảng-hốt.

Cái đã tới trước mặt lão trùm-trưởng, bèn giơ cả hai tay ra cản lại. Nhưng lão gạt phắt ra một bên. Cái ngã xuống. Người đàn bà vội lấy nàng như vội một cái mồi, rồi kìm giữ lại, không cho chạy theo bọn người hung-hăng cứ tiến lên kia.

Bô có một mình, biết đứng trước một thế nguy là đại, bèn kiểm đường tạm lui. Gã chạy về bãi dâu, chạy về ven sông để tìm cái gậy đá nhọn mà gã tưởng rằng không cần dùng đến.

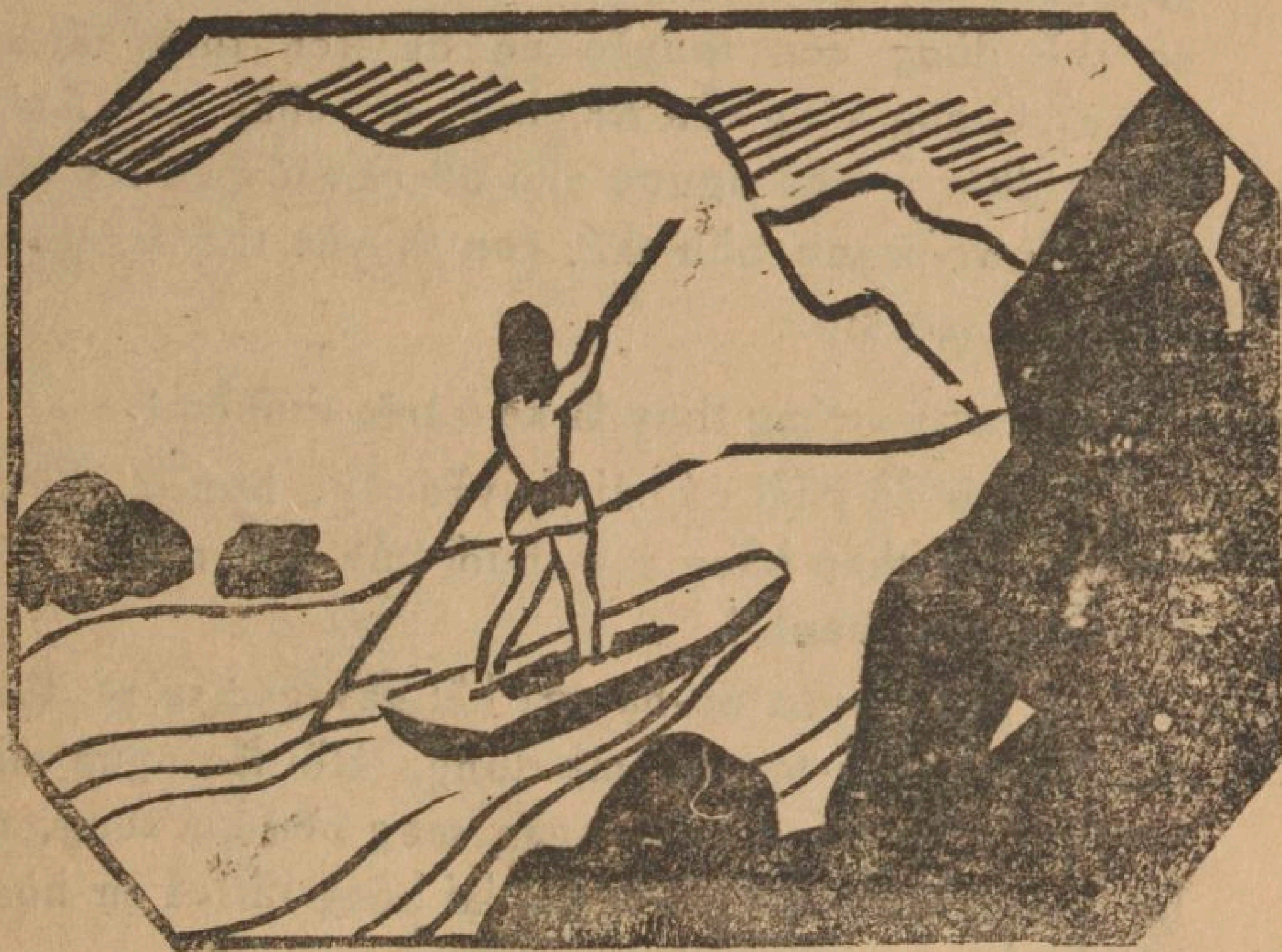
Bọn lão râu đỏ vẫn đuổi theo phía sau. Họ nhặt đá nhỏ mà ném túi bụi, nhưng may, chưa có một hòn nào trúng phải Bô cả. Gã chạy quanh-quất tài lắm.

Chỉ một thoáng sau, Bô đã đến chỗ cắm gậy. Gã

rút phắt cái gậy lên, cầm lăm-lăm, và dữ-dội quay lại nhìn xem bọn kia đã tới gần chưa.

Ngay khi ấy, thì một viên đá lớn vừa quăng tới mà Bố không kịp tránh, đành nhận lấy một vết thương tím bầm ở chân bên trái. Gã quy xuống, vì đau. Bọn kia đắc-thắng, reo lên và ùa lại.

Bố không còn gan đứng chờ chiến-đấu, vì không thể chiến-đấu được nữa rồi. Một cẳng đã bị bại. Qua những hòn đá văng đến tới tấp, Bố nhảy xuống con thuyền của mình, rồi chở vun-vút sang bên kia sông.



Bố nhảy xuống thuyền rồi chở vun vút...

Lão râu đỏ giương mắt thao-láo lên mà nhìn... một sự lạ. Ấy là con thuyền! Lão không ngờ kẻ xa lạ vừa tới đất lão kia lại có một vật dùng qua sông kỳ-dị như vậy. Cả bọn đều nhón-nhác chỉ-trỏ, quên cả ném đá, quên cả văng mình xuống nước để bơi theo.

Riêng lão râu đỏ muốn cái thuyền độc-mộc sẽ thuộc về mình, bởi vì lão là trùm-trưởng, lão có quyền dùng những vật mà người khác không được dùng. Vì họ còn sống như loài vật, sống bằng cách tranh cướp rất mọi-rợ, không biết gì là thương yêu cả. Nhưng lão chẳng có cách gì bắt được Bồ đề mà giết tươi đi ngay. Gã đã ở bên kia sông, và gã rất có thể dùng con thuyền nọ để trốn thoát rất xa được. Giòng sông vẫn cứ chảy, mà chảy mau lắm. Tiếng thác ở trên ngược vẫn đổ về cái điệu réo ào-ào. Nước mạnh như thế, con thuyền thả đi, thì ai theo làm sao kịp.

Ôi! Sung-sướng thay là kẻ ở trên thuyền!

Lão râu đỏ phải có cái thuyền ấy, hơn là những cái bè phải ghép bằng cây chuối của lão, những cái bè rất mong-manh!

Lão bèn truyền bộ-hạ vút hết gậy-gộc ra xa. Lão bắt họ khoanh-tay lại mà đứng. Rồi lão ngửa mặt hú lên mấy tiếng ngắn-ngắn sang bên kia sông, và lấy tay mà vẫy, ra ý gọi Bồ lại bằng tất cả sự hòa-hảo bình-an.

Nhưng Bồ vẫn ngồi điềm-nhiên dưới một gốc cây



*Nhưng Bố vẫn ngồi điềm nhiên dưới một gốc cây
lá rậm lòa xòa.*

lá rậm lòa-xòa. Gã im-lặng xoa nắn cái chân bị bại.
Gã không thèm biết sự cầu hòa của kẻ thù, mà chỉ
ngắm tính việc trả thù lại.

Lão râu đỏ không biết làm thế nào, đành đem bộ
hạ quay về. Lão vẫn thèm cái thuyền lắm.



DÃ lâu lắm, Bố cúi gằm mặt xuống, không buồn
nhìn sang bên kia sông. Tiếng thác réo từ xa
vẳng đến, vẫn rên-rỉ, làm cho ngắm-nghía thêm mãi
cái thù bị đá ném.

Bỗng lại có tiếng hú nổi lên :

— Hú... u... u-u-u...

Tiếng hú lần này êm-ái và hình như đau đớn, khiến Bố tự dừng ngò là tiếng hú của Cái. Gã bèn ngừng lên. Bóng mây lớp-lớp trôi qua, làm rợp cả một mạn sông dài. Giữa cảnh âm-u bát-ngát ấy, chỉ có một mình người con gái đứng trên bãi cát, in hình lên ngàn dâu xanh dịu.

Bố thấy Cái vẫy-vẫy, thì lắc đầu.

Cái buồn-bã cất tiếng gọi :

— Bố... ô-ô-ô... Bố... ô... ố !

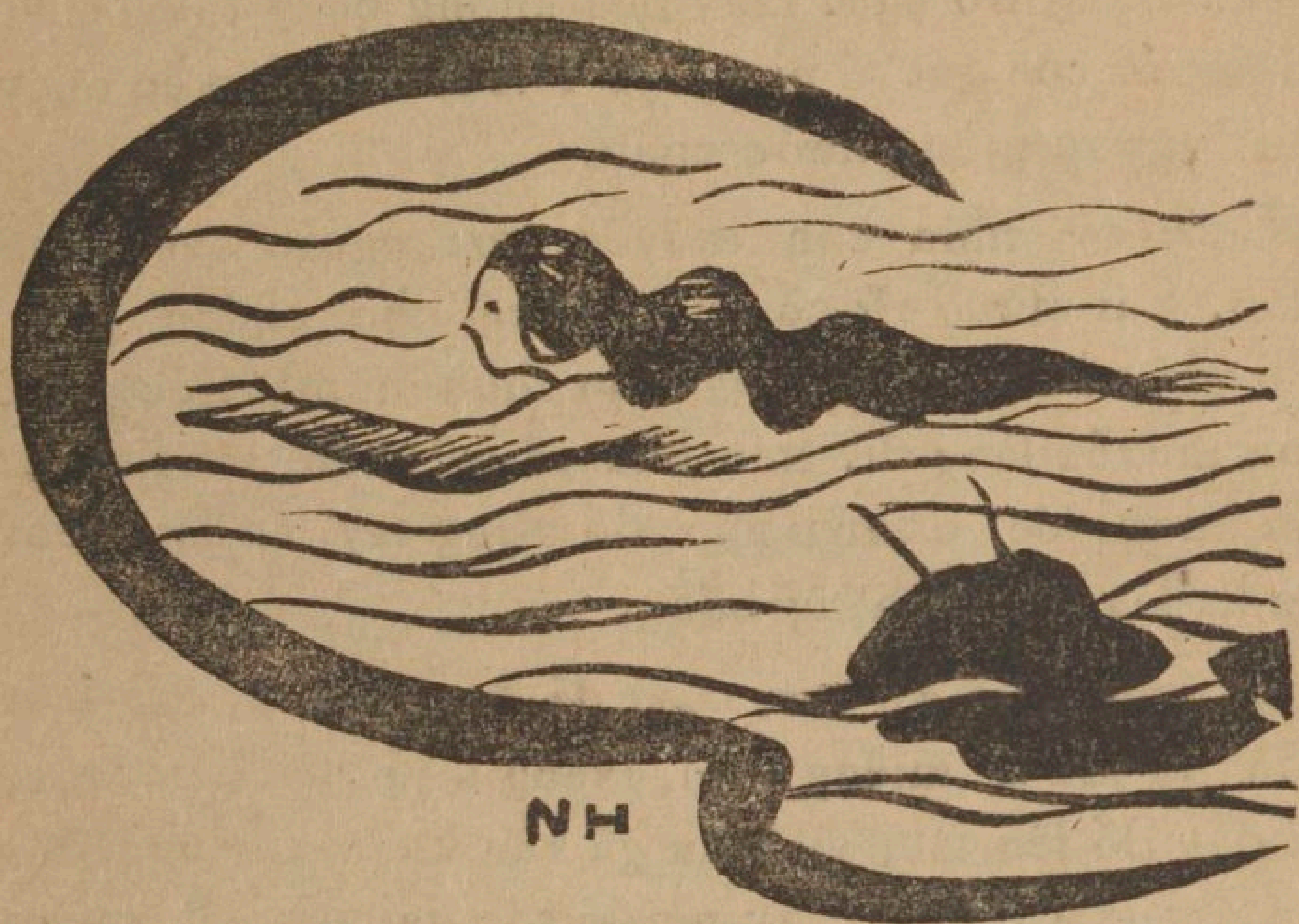
Tiếng gọi lan trên sóng nước, vang ra, làm cho Bố rung cả mình. Chưa bao giờ Bố được nghe một cái tiếng gọi êm-ái và náo-nùng đến thế.

Bố bèn đứng lên. Nhưng cái chân đau làm cho gã thành ra khập-khiểng. Ay vậy là gã lại nhớ đến hòn đá ném. Nặng lại bỗng đứng vấp lên. Gã ngồi phất xuống, và quay lưng đi, không nhìn sang Cái nữa.

Cái vẫn chưa tuyệt-vọng. Nàng ngần-ngại một lát, nhìn như đo bề ngang của con sông, rồi nhảy ùm xuống nước, sải cánh tay mà bơi.

Ơ bên này, Bố thấy lòng không yên, bèn thử ngoảnh lại nhìn... một lần nữa. Gã bắt gặp ngay Cái đang bơi ra giữa sông như một con cá trắm.

Không muốn người con gái còn đến bên cạnh gã làm gì, Bố lại xuống thuyền, và cho xuôi theo giòng nước chảy.



Gã gặp ngay Cái đang bơi ra giữa sông như một con cá trắm.

Cái lại hú lên :

— Bố... ô-ô-ô... Bố... ô... ố!

Bố không đáp. Thuyền vẫn xuôi theo giòng nước chảy. Lập tức, Cái cũng xoay chiều bơi xuôi theo giòng nước chảy. Họ đuổi nhau theo dọc sông.

Nhưng Cái đã đuối sức, bèn gọi cổ một tiếng thật to, một tiếng cuối cùng :

— Bố !!!

Cái tiếng gọi kêu cứu ấy lướt sóng mà đập vào tai Bố. Gã hoảng-hốt quay nhìn lại, thấy cánh tay Cái giơ lên vẫy một dáng vô cùng mỗi-một và yếu đuối.

Tự dưng Bố nghĩ rằng nếu không quay thuyền lại thì người con gái sẽ bị nguy. Thế là con thuyền quay mũi, ngược dòng nước chảy.

Chơi-với nhìn con thuyền bơi ngược về phía mình, Cái mừng-rỡ cổ sải mấy cái cho chóng gặp. Khi gần sát, nàng búi lấy mạn thuyền mà trèo lên. Con thuyền lạng đi, trao hẳn về một bên, sóng nước bắn tung tóe, nhưng nhờ Bố vững tay lái đã quen, nên lại lấy được thẳng-bằng.

Thuyền ghé sát bờ. Cái đã hồi lại sức, mở mắt nhìn Bố mà hé miệng cười. Nàng bước lên bãi trước, rồi dắt Bố lên sau, vì chân gã vẫn khập-khiễng. Mặt vẫn lăm-lăm, Bố rời tay người con gái mà ngồi xuống cỏ. Đứng nhìn bấp chân bầm tím. Cái ngùi-ngùi nét mặt, rồi quỳ xuống xoa vuốt cho gã. Thoạt đầu, gã còn mím môi toan hất tay Cái ra. Nhưng bàn tay ấy có một sức nguôi dịu lạ-lùng, khiến cho Bố không nỡ hất hủi.

Như chợt nhớ ra một cái gì, người con gái nhặt một chiếc lá đưa cho Bố nhìn, rồi làm hiệu chạy đi nhặt lá về để đắp lên vết thương cho gã.

Không đợi Bố gật đầu ưng thuận, Cái đã tắt-lả chạy lên sườn núi, gót chân thoăn-thoắt, chỉ một lát, đã khuất mình sang phía bên kia, và độ một lát sau nữa, thì nàng chạy trở về, tay cầm một nắm vừa cỏ vừa lá dẫu. Tuy thở hồn-hồn, nhưng Cái vẫn tươi-cười ngồi xuống cạnh Bố, rồi nhai nhỏ lá dẫu mà đắp lên chỗ xưng tím ở chân gã. Bố thấy như thế đã dễ

chịu lắm, bèn cứ yên-lặng cho Cái nắn bóp bắp chân. Gã nhận rằng người con gái ấy không có một chút gì hung-tợn cả. Giá ai cũng thế cả, thì bên giòng sông ấy, cảnh-vật đẹp lên biết bao nhiêu. Người ta không phải tranh cướp xâu-xé nhau, mà chỉ việc dắt nhau đi ngắm những cánh hoa hồng, hay là đi ném trêu nhau bằng những cái cỏ nống.

Ngồi một lát, thấy nét mặt Bố đã tươi-tĩnh lên, Cái mới ra hiệu cho gã xuống thuyền chở nàng về bên kia sông.

Bố gật đầu thuận ngay.

Khi sang đến bờ, Cái lại nhảy lên trước để dắt Bố lên sau, nhưng xem ý gã chừng như ngần ngại. Cái xua tay làm hiệu không sao cả, và chỉ về phía ngọn khói rồi lại chỉ vào trùm táo đỏ mà nàng để lại ở trên tảng đá khi nhảy xuống bơi sang gọi Bố. Nàng cố ý tỏ cho gã biết chùm táo ấy là do lão trùm bọn bảo đem ra dâng cho gã. Rồi nàng đặt chùm táo lên hai bàn tay mà dâng lên tận mặt Bố. Bố đương mệt và đói, cầm lấy ăn liền, và ăn một thôi hết sạch, không cho Cái một quả nào.

Cái chỉ mỉm cười, lại ngồi xoa nắn cho bắp chân đau của Bố.

Bấy giờ gió hiu-hiu thổi. Tự dưng, Cái cất giọng lên, k ông phải là hú, nhưng là rên khe-khẽ thôi, nghĩa là làm cái việc mà về sau loài người gọi là..... hát. Phải. Bấy giờ Cái cất giọng hát, mà giọng hát của nàng chỉ là bắt-chước tiếng chim, tiếng suối, tiếng gió, nó như thế này :

— A... riu-i-riu... a... a... ri... i-i-i... ít... ô...
ồ-ồ... ồ... ô-ô-ô...

Nhưng mà đã có bao giờ Bố được nghe những thanh-âm du-dương như vậy. Cho nên gã lấy làm mê thích lắm. Gã bèn ngả mình nằm xuống nệm cỏ xanh mươn-mướt, lúc ấy bóng nắng đã nhạt rồi.

Cái thì vẫn hát đều đều :

— Tang... tang... tính .. Bố... ồ... ô-ô-ô... hú...
ù... u-u-u....

Điểm nhịp cho điệu hát mơ-màng, sóng ở dưới sông vẫn khi bông, khi trầm. Gió trời mát dịu. Bàn tay nhẹ-nhàng của Cái vẫn đặt trên bắp chân của Bố. Gã nhìn ngửa lên cao lâu lâu thì nhắm mắt lại. Gã đã thiu-thiu vào giấc ngủ vui-sướng hơn bao giờ ấy rồi.

Chờ cho gã ngủ say, Cái đứng dậy chạy lên một chỗ cao nhất, úp bàn tay lên miệng mà hú luôn mấy tiếng thật dài, thật to, làm vang động cả vách núi xa xa, nơi vẫn thoáng gợn lên một làn khói nhạt.

Liền khi ấy, có tiếng hú trả lại. Rồi, một lát sau, lão râu đỏ đã chạy ra tới bờ sông cùng vài ba người nữa. Họ đến gần chỗ Bố nằm, cùng giơ gậy lên, nhưng... không phải để đánh vào kẻ đang ngủ ấy. Họ ném gậy vào một nơi, và cùng ngồi xuống. Cái thì nhẹ-nhẹ nâng đầu Bố lên.

Bỗng một người trẻ tuổi ở dưới quyền lão râu đỏ đứng phắt dậy. Hắn quắc mắt nhìn Cái, ra vẻ căm-tức lắm, rồi chực ra vơ lấy chiếc gậy.

Lão râu đỏ không nói gì.

Nhưng Cái rời Bố ra, rồi xua tay cản người trẻ tuổi kia ; đôi mắt nàng lấp-lánh cố làm cho giảm cái sức nóng ở đôi mắt người ấy, trong khi nàng kéo tay hắn ngồi bệt xuống cỏ.

Thấy động, Bố vừa mở mắt. Gã ngồi nhồm ngay lên, và cũng chực vơ lấy gậy. Song Cái cũng gạt đi. Nàng tươi cười đặt tay lên ngực mình, rồi lại đặt tay sang ngực lão râu đỏ, sau cùng đến ngực Bố, tỏ một ý hòa-giải giữa mọi người.

Lão râu đỏ cũng gật gật đầu, và hơi mỉm môi. Lão lại buông cả hai bàn tay ra, tỏ ý không có làm điều gì ghê-gớm cả.

Bố thấy mọi người đều vút gậy vào một chỗ, thì cũng yên lòng. Gã chống tay đề đứng lên. Cái vội đỡ cho gã khỏi loạng-choạng. Nhưng chính chân gã cũng đã bớt đau nhiều rồi. Gã có thể đi một mình được, chỉ phải hơi-hơi ngượng chỗ đầu xương gối.

Bọn lão râu đỏ cũng đứng lên. Lão khe-khe vỗ vai Bố, mà chỉ ra chiếc thuyền cắm dưới ven sông.

Bố hất hàm ra vẻ hỏi.

Lão râu đỏ cười, bấy giờ lão mới cười khà-khà như thế, mà dắt Cái cho đứng sát vào Bố, rồi lùi ra, trở chiếc thuyền và trở về mình.

Thoạt tiên, Bố còn ngờ-ngác không gật đầu gì cả. Nhưng sau Cái đẩy lão râu đỏ bước xuống thuyền, rồi nàng thì chạy về ngã đầu lên vai Bố. Con thuyền rời bờ. Cái dắt Bố đi về phía có ngọn khói lên. Bố



Gã bèn ngả mình nằm xuống nệm cỏ
xanh muơn muớt,

đã hiểu. Họ đòi cho Bố một người con gái để lấy một chiếc thuyền.

Nhưng Bố cũng tiếc rẻ. Gã vừa đi vừa ngoái cổ nhìn lại. Biết ý như vậy, Cái trở vào thanh thép của Bố, rồi lại trở vào rừng cây. Gã ngẫm-nghĩ, gật đầu. Một cái thuyền thì sức gã có thể làm được không khó.

Hai người đi qua một khóm cây có một đóa hoa trắng toát. Bố với tay ngắt đóa hoa ấy, vò nát ra.

Tức thì Cái chau mày và lắc đầu.

Nàng ngắt một đóa hoa khác, nhẹ-nhẹ đặt lên lòng bàn tay trái, rồi lấy ngón tay phải mà vuốt-ve, lại đưa lên gần mũi.

Gió thoảng mùi hương thơm. Cái ra hiệu cho Bố làm như mình, để hưởng mùi thơm của hoa ấy.

Bố thấy hương hoa làm cho khoan-khoái. Miệng cười của người đi cạnh mình lại thật là tươi. Tóc nàng bay lất-phất trong gió. Bố cầm đóa hoa đặt lên mái tóc đen óng của Cái. Màu hoa trắng nổi bật lên. Gã đứng xê ra vài bước, ngắm Cái, thấy thích lắm, thì nhoẻn miệng cười.

Lần thứ nhất, Bố cười với tất cả niềm sung-sướng hồn-nhiên.

*
* *

O^o động lão râu đỏ này, vì có đàn-bà nên có những sự êm-đềm, hiền-lành, nhường-nhịn hơn các động khác. Bữa ăn, có chia-sẻ từng người một, chứ không còn giữ cái thói tranh-cuớp nhau : ai khỏe thì no, ai già, ai yếu thì thường đói khát.

Con nai vàng đã thui chín. Một tiếng gọi, tất cả mọi người cùng chạy đến ngồi xúm-xít quanh đống lửa chưa tắt hẳn. Cái cũng vừa dặt Bố bước tới.

Đã lâu, Bố chưa ăn một bữa nào lại đông người như hồi trước. Thành ra cái cảnh náo-nhiệt ấy lại nhắc lại những bữa ăn hỗn-loạn cũ. Gã lại tưởng rằng phải gỡ cái thói tranh-cuớp ra. Vậy gã làm như vậy. Gã thấy không còn chỗ nào rộng-rãi, thì gạt phăng mấy cụ già lọm-khọm ra hai bên mà chiếm lấy một chỗ ngồi. Mấy cụ già sợ-hãi, nhưng gân sức đã yếu, vả ngày trước cũng đã sống qua những cảnh như thế, cho nên không dám chống-cự gì.

Cái vừa toan can-ngăn Bố và tỏ cho gã biết phải nhường-nhịn người già-cả và con-trẻ, thì gã đã ngồi xồm xuống ; rồi vừa-vặn lúc lão râu đỏ xốc con nai lên cắt ra một cái đùi, gã giật ngay lấy cái đùi ấy về mình, đôi mắt long lên sòng-sọc, ghé răng mà cắn mà nhai ngốn-ngấu, chẳng cần biết có ai ở đấy hay có ai căm tức gì mình.

Lão râu đỏ lập tức quai tay ra sau vớ chiếc gậy để trị tội kẻ ăn cướp. Nhưng Cái ngăn lại, tự nhận trọng-trách khuyên-can nôi Bố. Nàng khôn-khéo ngồi sát vào cạnh gã, nhẹ nhẹ đặt tay lên vai gã, và gọi :

— Bố.

Bố quay nhìn nàng, miệng vẫn nhai gau-gáu.

Cái ngửa hai tay đón lấy cái đùi nai mới bị xé một ít, rồi làm hiệu bảo gã nhường cho mình.

Gã vẫn trừng trừng mắt mà nhìn.

Cái không sợ. Nàng tùm-tỉm cười, rút thanh thép mà cắt cho gã một miếng lớn. Bố nhìn nàng, đoạn nhìn miếng thịt, rồi bằng lòng nhận miếng thịt ấy ở dưới sức nhìn lại rất âu-yếm của nàng.

Cái thân đi xẻo thịt nai chia cho từng người một, bắt đầu từ trẻ con rồi đến người già yếu, sau rốt mới đến những kẻ khỏe-mạnh.

Bố vừa ăn vừa ngắm cảnh chia-xẻ có trật-tự ấy. Gã nhận ra rằng ở trong động đó không có những kẻ phải chảy nước mắt hay nuốt nước bọt vì yếu-đuối không cướp nổi một miếng thịt ở bữa ăn, ai cũng được một phần no-đủ. Cảnh ấy tất-nhiên vui-vẻ và sung-sướng hơn là phải tranh-cướp và ức-hiếp nhau.

Ngay khi đó, Bố tự cắt mấy miếng thịt chia và

nạc ở cái đùi nai còn lại của mình mà đưa cho hai đứa bé ngồi gần. Chúng cầm miếng thịt, nhìn Bố mà cười một nụ cười thật là thơ-ngây vô tội, khiến cho gã cũng thấy như lây chút thơ ngây vô tội vào lòng.

Cái nhìn cử-chỉ mới có của Bố, lấy làm hoan-hỉ lắm, vì nàng đã cảm-hóa nỗi tấm lòng hung-tợn của một người trước kia sống mãi với đám dân uống máu không biết tanh.

Lão râu đỏ cũng ưng ý lắm. Lão không chứa-chất những ác-cảm với Bố như trước đây nữa. Chỉ duy một vài chàng trẻ tuổi thấy Bố được Cái săn-sóc triu mến đến luôn-luôn thì hơi có lòng ghen thăm mà thôi. Nhưng cũng không ai dám ngỏ ra bao giờ.

Từ bữa ăn sau, Bố bằng lòng để cho Cái chia phần đều cả mọi người, chứ không giở lối cướp sống cướp chín ra nữa.

Tuy nhiên, lại cũng có một việc xảy ra làm cho Cái hơi buồn. Là có một gã trẻ tuổi đi kiếm về được một nải chuối chín, bỗng gặp Bố ở giữa đường. Nải chuối vàng lốm-đốm nâu đeo lủng-lẳng ở dưới cổ người trẻ tuổi, trông ngon lành lạ. Bố thấy thèm lắm, bèn tiến đến gần. Lẽ tất-nhiên không ai nói với ai gì cả. Người kia thấy Bố thì gờm-gờm. Còn Bố lại lừ-lừ như con măn rình mồi. Gã giật lấy nải chuối, vì lại vẫn quen thói không giật thì không ai

đưa đến tay cho. Người kia cướp lại. Bố liền thuận tay tát cho một cái. Tức khắc, người kia cầm gậy phang luôn. Bố không đem gậy đi, nhưng nhanh tay bắt được một đầu gậy của kẻ địch. Hai bên giằng-co xô-đẩy nhau, thì chiếc gậy gãy ra làm đôi dưới sức mạnh của những cánh tay rắn chắc như sắt nguội.

Thế là mỗi người có một cái đoản-côn. Họ thắng cánh phang nhau chan-chát. Nửa chừng sức nhớ đến thanh thép giắt ở thắt lưng, Bố bèn quăng gậy đi mà rút thép ra xía cho kẻ địch luôn mấy cái khi vào sát lá cà. Máu xối ra như tưới. Kẻ địch bại và ngã xuống, thở hơi cuối cùng. Say sưa, Bố cất tiếng cười khanh-khách, tiếng cười đắc-thắng nghe mới rùng-



Họ thắng cánh phang nhau chan chát

giọng làm sao ! Đã lâu, Bố mới lại có dịp đánh chết một kẻ thù sừng tay như thế.

Từ xa, Cái đang tất-tả chạy đến. Nàng trông thấy cảnh ghê-gớm đó xảy ra ngay trước mắt, mà không tài nào cứu kịp.

Bố thì đã đứng ăn ngon-ngấu nải chuối cướp được một cách ngon lành. Vài giọt máu còn vấy ở bàn tay gã, nhuộm đào lên những vỏ chuối vàng hoe.

Cái rùng mình, vội gọi :

— Bố ! Bố !

Rồi nàng ôm chầm lấy gã mà khóc. Ăn mấy quả chuối ngọt sớt, cơn máu nóng đã vơi đi, lại trước những giọt nước mắt của người con gái, thì sự hung-tợn nguội hăn, Bố đứng bần-thần nhìn Cái, rồi đưa tay mà vỗ-vỗ trên vai nàng. Cái cầm nửa nải chuối còn lại, đặt vào xác chết, tỏ rằng chuối kia là thuộc về người ấy, đoạn nàng làm hiệu cho Bố biết rằng nếu muốn ăn thì phải bảo người ấy chia cho, chứ không được cướp.

Bố gật gật cái đầu, ra ý chịu nghe. Rồi gã âm-thầm xốc xác chết lên vai mà vác chạy đi. Cái lẳng lẳng theo sau, ở trên con đường cỏ héo. Từng giọt máu hồng rớt xuống, đánh dấu lấy cái lối hai người đã qua.

Họ theo nhau ra đến bờ sông. Cái đã hiểu ý Bố muốn làm gì. Nàng ấp hai tay trên ngực và ngược

mắt lên nhìn trời xanh thăm thăm. Đó là dấu hiệu của sự cầu-nguyện thời ấy.

Bố đứng xoạc hai chân lấy một cái thế vững-chãi, rồi bằng cả hai cánh tay nổi gân cuồn-cuộn, gãi quăng ùm xác chết xuống sông. Giòng nước sùi bọt trắng xóa, đón lấy xác chết mà mang đi, tiếng nước chảy xiết nghe cuồn-cuộn... Thế là gã đã làm xong một việc hối-hận. Bởi vì trước kia gã đã từng ở trong một bộ-lạc có cái thói tin rằng phạm muốn rửa sạch những oán-thù thì phải ném xác chết xuống sông để cho nước sông rội hết máu hận đi.

Xoa hai bàn tay, Bố nhoẻn miệng cười với Cái. Nàng thấy Bố vẫn mang một vẻ đẹp hiên-ngang rực-rỡ, nhưng trong vẻ đẹp ấy lại vẫn rỉ-rách từng giọt máu thắm, như vậy thật rùng-gợn và ghê-tởm quá. Nàng đề cho Bố dắt đi chừng mười bước thì tạt ngang vào một hốc đá có những gốc lan rừng nở hoa trắng toát. Nàng hái những bông hoa ấy, ném cho Bố bắt lấy, làm ra một trò chơi mảnh-dẻ, để hai người cùng được quên việc đổ máu vừa qua.

Quả nhiên những cánh lan rừng đã tiết ra một mùi hương thắm vào lòng ruột làm cho mát-mẻ và êm-ái. Bố thấy cánh hoa bé nhỏ hay hay, liền rút một sợi dây leo, bứt bớt lá đi, rồi buộc những đóa lan thành một chuỗi dài. Thoạt đầu, gã thử đeo vào cổ



Rồi gã âm thầm vác xác chết chạy đi.

người con gái, nhưng ngắm-nghía rồi, thì gã lại nâng qua mặt nàng mà buộc lên mái tóc nàng. Mầu trắng bao giờ cũng nổi bật lên ở trên mầu đen thẫm. Bỗng nh'n Cái dăm-dắt, bàn tay nắm chặt lấy cổ tay nàng, Cái bỗng gục đầu xuống ngực gã. Tức thì, Bỗng ẵm xốc nàng ở trong hai cánh tay, rồi như một kẻ điên, gã cứ thế mà mang người con gái chạy lên những sườn núi nào cao nhất. Gã sẽ chạy mãi đến khi nào

nhọc mới thôi. Tiếng Cái khanh-khách cười vang làm át cả tiếng gió ngàn. Đôi mái tóc cùng tơ-bời tung ra trước gió lộng. Ở trên núi cao, hai người như thiên-thần...



KHÌ hai người sung-sướng như vậy, thì có một người căm-tức. Ấy là lão râu đỏ. Lão đã đi theo cái vết máu đỏ giọt chạy dài trên lối cỏ mà biết hết chuyện Bố đã giết tươi một kẻ thủ-hạ của lão và đã ném xác chết xuống sông. Lão chạy tìm Bố, thì thấy hai người ở trên đỉnh núi chót-vót như hai người từ trên trời bay xuống. Cái vòng hoa trắng trên đầu Cái, nom xa như là tuyết ánh ra ở dưới bóng tà-dương. Tự dưng, nhìn đôi mái tóc gió lộng tơ-bời ở cao không kia, lão râu đỏ thấy mình hình như run sợ. Nhưng lão cũng hú gọi họ xuống. Lão chạy một quãng lại hú một tiếng. Cái hú đáp lại. Bố thì nhìn xuống tròng-tròng. Lão râu đỏ đã về tới cửa động. Lão vốc trái rừng lên đầy hai bàn tay, rồi ngửa mặt dăng lên qua đầu, và cất tiếng hú gọi lần nữa.

Trái rừng chín đỏ. Ở trên cao trông xuống nhận thấy rõ-ràng. Cái chỉ cho Bố. Bố bèn chạy xuống. Sườn núi dốc, làm cho người con gái run lên như con chim non ở trong cánh tay gã.

Xuống đến cửa động, hai người cùng ngồi nghỉ. Lão râu đỏ quỳ ở trước mặt, bên đồng trái rừng thơm-tho. Bố không cướp mà ăn. Gã đưa mắt nhìn Cái. Cái lấy hai quả to nhất, đưa cho lão râu đỏ một và Bố một, rồi thì mới chọn một quả khác cho mình.

Bố vẫn chưa quen cái sự ăn từ tốn. Gã nhai nghiền-ngấu. Như thế, làm mất đi những cái vẻ uy-nghi của một người mà vừa nãy lão râu đỏ tưởng là người trời. Vậy lão không sợ, lão lại nhớ đến những giọt máu rỏ trên lối cỏ héo, gã đưa mắt nhìn xem chiếc gậy để gần hay xa.

Vừa lúc vô-tình, Cái đánh rơi trái cây xuống bàn chân, bèn cúi nhặt. Bàn chân nàng kề bên bàn chân Bố. Nàng nhận thấy hai ngón chân cái của mình cũng giao lại với nhau như là hai ngón chân cái của Bố. Nàng liền chỉ cho gã nhìn xem, thì gã thích chí, cả cười. Tiện thể có lão râu đỏ ở đấy, Bố bèn nhìn sang chân lão, thì chân lão không có hai ngón giao nhau. Mặt Bố bỗng thay đổi đi. Gã thấy không thích lão râu đỏ.

Bỗng lão râu đỏ găm lên một tiếng. Vì lão đã thấy mặt Bố khó-chịu, mặt Bố như có máu. Cái vội tươi-cười, giơ hai tay định nhặt một trái cây mà đưa cho lão râu đỏ. Nhưng lão gạt phắt người con gái dịu-dàng ấy ngã sang một bên, rồi nhanh như cắt, vớ lấy chiếc gậy mà phang vào Bố.

Cũng găm lên như hồ rỗng, Bố bê cả tảng đá bên mình mà ném vào lão râu đỏ. Lão tránh thoát, bồi luôn cho Bố một đầu gậy nữa. Bố vươn tay vươn bắt được đầu gậy. Hai người giằng-co nhau, cuối-cùng, lão già yếu hơn, buột tay ra và ngã



Rồi trăng lên soi xuống cửa hang lạnh lẽo.

ngửa xuống, nhận lấy những cái gậy phang không tiếc tay của Bố. Cái đã ngồi dậy, đứng nhìn lão râu đỏ thở rốc những hơi cuối cùng. Bố thì trở cho Cái nhận ra rằng ngón chân của lão không giống với ngón chân của mình. Cái gật.

Những người khác ở động ấy đã lục-tục chạy về. Một tay cầm thanh thép, một tay xách gậy gộc, Bố lờm-lờm con mắt mà đợi bất cứ một ai xông vào. Nhưng không ai dám xông vào cả. Kẻ nào đánh bại được trùm bọn thì được cả bọn tôn lên làm trùm, ở động nào cũng xử như vậy. Họ đều giơ cả hai tay lên trời, tỏ ý hàng-phục. Một người quỳ xuống, tháo cái chuỗi vuốt hồ ở cổ lão râu đỏ ra mà dâng lên cho vị thiếu-niên trùm-trưởng mới.

Bố nhìn Cái mà cười.

...Bóng tối đã xuống đầy núi rừng. Rồi mặt trăng lên, xanh nhạt, soi xuống cửa hang lạnh-lẽo. Mùi hương lan về đêm càng thơm. Xa xa tiếng thác đổ hồi vọng lại. Cất giọng lên mà hát, Cái ngồi dựa vào tay Bố. Bảy giờ ở đây chỉ có hai người.

— Tàng... tang... tính... Bồ... ố... ô-ô-ô...

Giọng nàng trong như tiếng suối chảy.

Bố cũng bắt chước mà hát :

— Tàng... tang... tính... Hù... hú... u-u-u...

Nhưng mà giọng Bố ồn và to quá. Cái cười sảng sặc, rúc đầu xuống lòng gã...

Mây trời nhiều quá, làm cho cửa hang tối đi.

THÂM-TÂM

Bốn phận người có học là giúp hội Truyền-Bá Quốc-Ngữ nâng đỡ đồng bào thất học.

...CÁM ƠN CÁC BẠN !...

Truyền Bá số Tết ra lần thứ nhất được các bạn hoan nghênh nhiệt liệt nên trên dưới hai vạn số báo bán chưa đầy một tiếng đồng hồ hết. Nhiều bạn viết thư khen và bảo : « Thực xứng đáng là tờ báo nhi đồng thứ của nhất Đông-dương ». Đối với tất cả các bạn quá yêu, các bạn đã đọc T B số tết và cả những bạn muốn đọc T. B. số tết mà không mua kịp, Truyền Bá xin thành thực cảm ơn và hứa năm nay sẽ làm việc để cho Truyền Bá hay hơn nữa, hay mãi mãi.

TRUYỀN BÁ

TÊN ĐÀO NGŨ

Bảy giờ là thời giặc-giã, nước nhà bị ngoại xâm. Tăm màn đêm rừng giợn phủ đồng quê. Một anh lính trốn khỏi đạo binh, trở về túp lều của mẹ bên bờ rừng. Hắn bước ại gõ cửa. Người mẹ hỏi :
— Ai đấy ?

— Thừa con, con của mẹ đây !

— Anh là con tôi ? Con tôi đang tòng quân. Con tôi đang binh vực tổ-quốc kia mà.

Bà mẹ anh hùng, vì tấm lòng ngay thẳng, không ngờ rằng con mình trở về. Ấy cũng bởi đào-ngũ trước địch-quân là một tội gồm ghiếc mà những tâm-bồn trong sạch không hề nghĩ tới.

ĐOÀN-HỮU-THANH

TRÁI TIM CỦA VAUBAN

Vauban là một vị Thống-chế về hồi vua Louis XIV, mất ngày 30 Mars 1707 và chôn ở nhà thờ Saint Hilaire ở Bazoches. Đến năm 1793, nước Pháp có loạn, ra lệnh lấy những chuông nhà thờ ở Bazoches để đúc súng và lấy những áo-quan ở đây để đúc đạn. Vì thế xác của Vauban bị tâu nát đi hết, duy chỉ còn trái tim vẫn được giữ lại trong một cái hộp bằng chì. Đến năm 1804, sửa chữa lại nhà thờ, người ta lại tìm thấy cái hộp ấy, Berthier xin vua Nã-phá-luôn đưa hộp ấy về điện Invalides ở Paris. Ông Chủ-quận Avallon, ông phó quận Clamecy và một viên võ quan tên là Pierre Roubaud đều đến Bazoches để đem « trái tim của Vauban » về Paris.

Đi đến nửa đường Roubaud thấy mất cái hộp ấy. Sợ hãi, Roubaud tìm mãi cũng không thấy. Sau trở về Bazoches lại thấy. Thế là sau cuộc biến hóa ấy, « trái tim của Vauban » mới chịu ở yên một chỗ.

MỘNG-ANH

TRUYỆN

NGẮN

TỐT SỐ

CỦA

ANH

KIẾN

Đừng khinh cái hoàn-cảnh của anh, ở đây anh phải hoạt-dộng và quyết-thắng.

AMIEL

Thành năm nay mười hai tuổi. Thành là con nhà nghèo nhưng ngoan-ngoãn và chăm chỉ học lắm. Thành cùng học lớp nhất với cậu Kim. Tuy là bạn học với Kim nhưng, ở trường cũng như ở nhà, bao giờ Thành cũng gọi Kim bằng cậu vì Kim là con ông Phủ mà cha Thành chỉ là người quản-gia của ông Phủ thôi. Tuy nghèo nhưng bao giờ cũng yên-phận, không bao giờ Thành có những cao-hoài viễn-vọng ; Thành luôn luôn tự nhủ : cái cảnh của mình đến thế này cũng là đầy đủ lắm rồi.

So sánh với đời Thành, đời Kim khác hẳn : đời sống của Kim thật hoàn-toàn đầy đủ, một bước ra khỏi nhà là một bước xe. Nhưng những sự nuông chiều đã tạo nên Kim một người học trò lười biếng.

Hôm ấy, chiều chủ nhật. Kim vừa đi xem chiếu-bóng về đến cổng gặp Thành đương bế em đứng đấy. Thành thấy Kim, đặt em xuống chấp tay. Kim hỏi :

— Mai thi Sử-ký phải không ?

— Bẩm cậu vâng.

Thế anh đã học chưa ?

— Bẩm cậu cháu thuộc cả rồi ạ.

— Tôi chưa thuộc bài nào, bây giờ làm thế nào, hay ngày mai « quay phim » (1) ?

— Bẩm cậu có bốn bài, cậu chịu khó thức khuya một tí học cũng có thể thuộc được.

— Đề tối nay tôi thử học xem nhé.

Kim đã theo lời Thành thức khuya học và bài thi ấy Kim được thứ ba. Kim đã sung-sướng bao nhiêu khi, lần đầu, được thầy giáo khen. Từ đấy Kim muốn được thầy khen luôn nên đêm nào cũng thức khuya học bài và làm bài.

Có nhiều lần Kim đem sách xuống nhà cùng học với Thành. Mẹ Thành thấy liền bảo :

— Cậu không lên nhà cụ, lớn trông thấy mắng chết.

— Không, thầy me tôi đi đồn điền cả rồi.

Quay lại Thành, mẹ Thành mắng con :

— Thằng Thành hỗn thật, sao lại dám ngồi ngang với cậu

(1) Tiếng của học trò lười, không chịu học bài đến khi thi viết giở sách học chép bài vào giấy để chép.

hế kia. Thành đứng dậy, Kim kéo Thành ngồi cạnh mình và quay lại bảo mẹ Thành : — Bác cứ để Thành ngồi với tôi, Thành cũng là người chứ khác gì ?...

— Bầm cậu, nhưng cháu nó xấu-số sinh vào gia-đình nghèo sao dám bì với cậu được. — Nhưng tôi yêu Thành, vì nhờ Thành mà tôi trở nên chăm học, tôi biết yêu sự làm việc, tôi hết băn khoăn trong lòng... Thành đỡ lời :

— Chúng cháu sao dám bì với cậu được, cháu nghèo, cháu phải chăm học để còn hồng nuôi thân, cậu thì cần gì. Kim nói :

— Thế Thành nhầm rồi, ở đời không cái gì quý bằng sự chăm chỉ ; của cải bằng tiền bạc, nhà cửa, ruộng nương mỏng manh lắm, chỉ có của cải của trái tim và khối óc là được lâu bền không bao giờ hết. Nghèo, giàu ai cũng như ai. Giàu thì nhung lụa, nghèo thì vải xoàng, thế nào xong thôi. Người ta phải nên yên-phận dù ở hoàn-cảnh nào. Người giàu mà ngu dốt thì làm gì. Như tôi, nếu sau này tôi trở nên một người học rộng, hiểu nhiều, tim tôi bao giờ cũng chứa một tấm lòng, lúc ấy tôi mới dám tự nhận tôi là « một người tốt số ».

ANH KIẾN

TRANH VẪ MỘT NÉT



Con thuyền đứng đỉnh.

THỦY-HỮU

TOÁN PHÁP GIẢI TRÍ

Xuân Mai vừa đôi chín,

Mơn mơn Mận hơn năm.

Mỗi người đã bao tuổi ?

Xin tính kỹ kẻ nhầm !

BÌNH-AN

(xem tra lời kỳ sau)

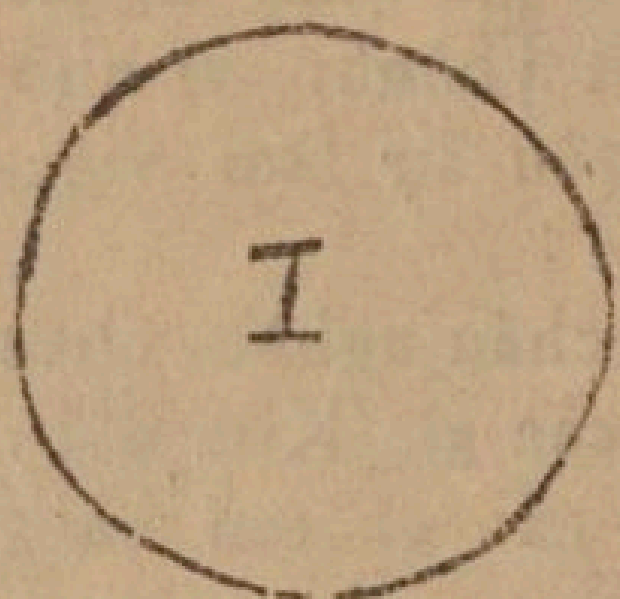
TIN TỨC TRUYỀN BÀ

Bạn Lê tấn Kiêm. — Đã nói thế, ắt L.V.X.C. hay lắm. Dễ xem. Bây giờ, từ 1-60 lại lên đến 1-80 rồi. Chỉ sợ chẳng mấy lúc hóa ra người khổng lồ, ngón tay cái to hơn chàng Lic'put.

Bạn Lang tềng—Tềng là mềng hay là tiếng riêng ở vùng Lục-Nam ? Mù mà sáng tềng bởi vì tên bạn là Lang tềng.

Bạn Võ Hộ— Trông hoa cả mắt. Chữ như thế thì phải đeo kính mấy diop-théries ? Dọc 5 dòng thử thì ra chuyện cũ, nhiều người đã viết rồi. Hiện giờ đang đau mắt vì 5 dòng chữ của bạn.

CUỘC THI THỦ CÔNG CỦA BẢO TRUYỀN BA



CÁI DÙ NHẢY

Các bạn dùng một tấm giấy mỏng màu lấy compass quay một cái hình tròn (cercle) tùy theo ý muốn của các bạn (hình I).

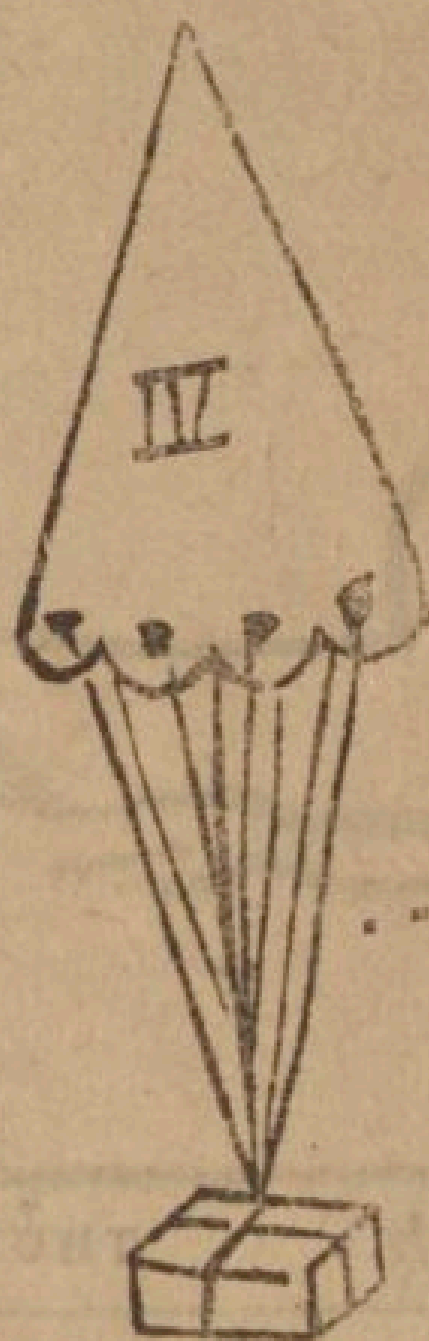
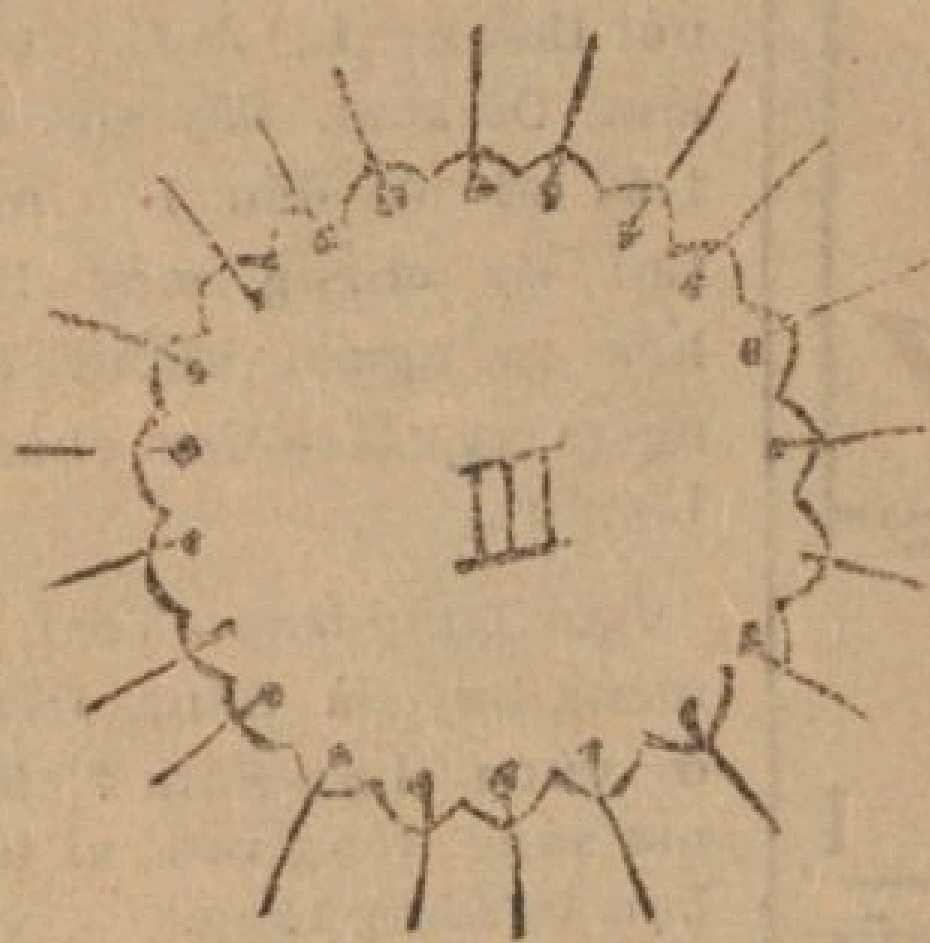
Bạn hãy xếp cái cercle ấy làm 6 hay 8 và ranh bìa như viền (hình II) bạn sẽ ra nó sẽ thành một cái hình tròn có viền, bạn lấy kim xỏ mỗi một cái hình tròn một lỗ. Bạn lấy chỉ hót cho bằng nhau và xỏ vào những lỗ ấy. Ở ngoài dán lên những lỗ một miếng giấy mỏng vuông để kèm chắt sợi chỉ không tuột được (hình III).

Bạn túm những đầu ấy lại và cột vào một cái vỏ diêm không (hình IV) thế là xong.

Nếu ta liệng cây dù ấy lên trời nó bọc gió thì nó bay đi rồi từ từ hạ xuống (hình V).

Bạn muốn dù mau rơi, bạn bỏ vài ba cục gạch con cho vào bao riêm ấy.

LÊ TÍCH-THIỆN



Đón đọc trong T. T. T. B. những mục mới như « Truyện quanh bếp lửa », « Thơ Phú Đặc », « Từ anh đến tôi », và « Nhạc Hồn đất nước » T. T. T. B. càng ngày càng hay, càng có ích.

TRỜI XUÂN VÀ TUỔI XUÂN

Một đôi chim non,
Trượt trời xuân thắm,
Mãi hót véo von :
Ngất-ngây, say-dắm.

Trời xuân ấm áp,
Đồng cỏ xanh-tươi,
Muôn hoa đua nở,
Êm-dịu lòng người.

Gặp cảnh xuân sang,
Đôi chim bé nhỏ
Ở trong không gian
Vui ca hớn-hở.

Mãi nhìn vạn vật.
Trong cảnh huy-hoàng,
Đua nhau ca hát
Dưới ánh chiều-dương.

Các em còn nhỏ,
Trong tuổi xuân-sơ,
Thấy đời rực rỡ,
Lòng không ưu-tư.

Như chiếc chim non,
Hồn nhiên trong-trắng ;
Học tập, em ơi,
Phải nên cố-gắng.

HOA TÍM

Ở đâu ? Tại sao ? Ai ? Thê nào ?

Ai đã chế ra ngọc trai giả ?

Người chế ra ngọc trai giả là một người Nhật tên gọi Mi-ki-moto. Năm 1879 ông cho mò những con trai còn bé lên, tách vỏ ra, bỏ một viên sà cừ vào, rồi lại thả xuống bể trong 4 năm năm. Trong thời kỳ ấy nước trong thịt con trai chảy ra phủ lên hạt sà cừ lâu dần thành hạt trai vậy.

Ai đã tìm thấy Angkor, một kỳ quan của Đông-dương ?

Hải quân trung tá Louis Delaporte đã tìm ra Angkor trong một cuộc thám hiểm ngược dòng sông Cửu-long-Giang cùng với quan thiếu tá Doudar de Lagrée năm 1866.

Ai đã phát minh ra máy hơi nước ?

Về cuối thế kỷ thứ mười bảy, Papin đã sáng chế ra máy hơi nước trong một cuộc thí-nghiệm đun nước sôi. Ông Denis Papin là người Pháp sang Đức làm việc bòn tiền dành dụm để đóng một cái tàu. Đến năm 1707 mộng của ông đã hoàn-toàn. Người đem cái tàu ấy mang thả ra sông Weser, được công chúng hoan-ngheh. Các chú lái đò cùng các cậu thủy thủ trên sông Weser sợ cái tàu của ông chạy được thì hết cách sinh nhai, bèn rủ nhau đến phá phách cái tàu ấy.

PHẠM SĨ NHIẾP

MỖI XUẤT BẢN

THI VĂN BÌNH CHÚ

của **NGÔ TẮT-TỔ**

Quyển thứ nhất 1\$20

Quyển thứ hai 1\$50

trong « **Tu sách Tao Dân** »

~~ĐỢT LỄM~~
~~ĐỢT LỄM~~
~~ĐỢT LỄM~~
O CHUỐT

của ~~TỔ HOÀI~~

Mỗi quyển : ~~0\$90~~

trong « **NHỮNG TÁC-PHẨM HAY** »

Mandat gửi cho nhà in Tân-Dân — Hanoi
(Không gửi linh hóa giao ngân)

DẦU ĐẠI-QUANG

Trừ phong, giải cảm, phong ngứa sương hàn, ngăn ngừa mưa nắng, khi đi đường xa, hoặc lúc ở nhà, có sẵn một lọ dầu Đại-Quang trong mình, sẽ tránh khỏi các chứng bệnh vặt xảy đến bất kỳ. Dầu Đại-Quang là một món vật báu để hộ thân, rất có công hiệu.

Xin nhớ nhãn con Bướm
hiệu Đại-Quang mới là Dầu thật chính hiệu.
23, Phố hàng Ngang, Hanoi, giấy nói 805